

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BỘ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/2014/TTLT-BTC-NHNNVN

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh
ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Nội dung hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ gồm một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động sau đây:

1. Giới thiệu khách hàng:

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giới thiệu khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện tư vấn, chào bán bảo hiểm.

2. Chào bán bảo hiểm:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chào bán, giải thích điều kiện, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng;

b) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhận và chuyển lại cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thông tin về các khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm để thẩm định và phát hành hợp đồng bảo hiểm.

3. Thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của khách hàng;

b) Đối với các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm không yêu cầu phải thẩm định hoặc được ủy quyền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thẩm định theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành hợp đồng bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm cho khách hàng theo ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ;

c) Đối với các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm yêu cầu phải thẩm định trước khi phát hành hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chuyển hồ sơ cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ để tiến hành thẩm định. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phát hành hợp đồng bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm cho khách hàng hoặc ủy quyền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành hợp đồng bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm cho khách hàng.

4. Thu phí bảo hiểm:

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thu hộ các khoản phí bảo hiểm từ khách hàng và chuyển lại cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm.

5. Thu xếp giải quyết trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm:

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hỗ trợ, hướng dẫn khách hàng về thủ tục yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nhận hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm từ khách hàng và chuyển lại cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ để thẩm định, ra quyết định trả tiền bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ chi trả tiền bảo hiểm hoặc ủy quyền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chi trả tiền bảo hiểm cho khách hàng.

6. Thực hiện các hoạt động, nghĩa vụ khác có liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo pháp luật kinh doanh bảo hiểm và theo ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện để tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

1. Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm trong Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Ký hợp đồng đại lý bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có nhân viên trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm được đào tạo và cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được đồng thời làm đại lý cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ mà mình đang làm đại lý; không được tác động để khách hàng mua bảo hiểm cung cấp sai lệch hoặc không cung cấp các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ; không được xúi giục khách hàng hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực dưới mọi hình thức.

2. Nhân viên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm được quản lý theo hệ thống đại lý bảo hiểm chung của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được liên kết sản phẩm bảo hiểm với sản phẩm, dịch vụ ngân hàng nhưng phải đảm bảo việc giao kết hợp đồng bảo hiểm riêng, tách biệt với các giao kết khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và chịu trách nhiệm độc lập về sản phẩm, dịch vụ do mình cung cấp.

Điều 6. Hợp đồng đại lý bảo hiểm

1. Hợp đồng đại lý bảo hiểm bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Tên, địa chỉ, Giấy phép thành lập và hoạt động, người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- b) Tên, địa chỉ, Giấy phép thành lập và hoạt động, người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ;
- c) Ngày hiệu lực và thời hạn của hợp đồng đại lý bảo hiểm;
- d) Nội dung, phạm vi hoạt động đại lý mà doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ủy quyền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện;
- đ) Hoa hồng bảo hiểm và các khoản thanh toán khác (nếu có);
- e) Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ;
- g) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- h) Thỏa thuận về cung cấp thông tin giữa doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- i) Điều khoản về chấm dứt hợp đồng đại lý bảo hiểm;
- k) Quy định về giải quyết tranh chấp và tài phán.

2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, hợp đồng đại lý bảo hiểm có thể có các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật do doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận.

Điều 7. Hoa hồng bảo hiểm và chi quản lý đại lý

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện chi trả hoa hồng bảo hiểm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật hiện hành về hoa hồng bảo hiểm.

2. Ngoài hoa hồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được chi trả chi quản lý đại lý và các chi phí khác theo quy định pháp luật và được thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong hoạt động đại lý bảo hiểm

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện các quyền trong hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện các nghĩa vụ trong hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết kế sản phẩm bảo hiểm, tính phí, tính toán giá trị hoàn lại, trích lập dự phòng nghiệp vụ và tính toán lãi chia cho chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (nếu có) theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Thông báo cho khách hàng bằng văn bản hoặc các hình thức khác về việc chấm dứt hợp đồng đại lý bảo hiểm với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có trách nhiệm hướng dẫn các trường hợp khách hàng mua bảo hiểm qua các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đóng phí bảo hiểm định kỳ, thông báo những thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng và yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hoạt động đại lý bảo hiểm

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các quyền của đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các nghĩa vụ sau đây:

a) Giải thích cho khách hàng các sản phẩm bảo hiểm được phân phối thông qua tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không phải là sản phẩm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và không mang tính bắt buộc;

b) Quản lý, lưu trữ danh sách các nhân viên thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ;

c) Phối hợp với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ theo dõi đầy đủ, chính xác và chuyển toàn bộ các khoản phí bảo hiểm thu được và bất kỳ khoản thanh toán của khách hàng liên quan đến hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ; chi trả quyền lợi bảo hiểm và các khoản thanh toán khác theo ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm;

d) Bồi thường và bồi hoàn cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ các khoản phí và chi phí phát sinh mà doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải gánh chịu do hành vi vi phạm của nhân viên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gây ra khi thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Điều 10. Cung cấp và đối chiếu thông tin

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ các thông tin tối thiểu sau đây:

a) Đối với hoạt động chào bán bảo hiểm: Tên, tuổi, giới tính, địa chỉ liên lạc của khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm;

b) Đối với hoạt động thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm: Cung cấp và đối chiếu thông tin liên quan đến khách hàng mua bảo hiểm và các thông tin cần thiết cho việc thẩm định ra quyết định phát hành hợp đồng bảo hiểm;

c) Đối với hoạt động thu phí bảo hiểm: Bảng kê số lượng khách hàng đã thu phí, tổng số phí thu được, số phí còn phải thu, tên và địa chỉ, số hợp đồng của khách hàng còn nợ phí;

d) Đối với hoạt động thu xếp giải quyết trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm: Bảng kê số tiền bảo hiểm phải trả và các hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm;

đ) Cung cấp thông tin về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng phục vụ cho việc thiết kế sản phẩm bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ nhưng không trái với quy định của pháp luật về bảo mật thông tin.

2. Định kỳ hàng tháng hoặc theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có trách nhiệm đối chiếu dữ liệu về hợp đồng bảo hiểm mới, doanh thu phí, biến động hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện.

Điều 11. Đào tạo nhân viên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải xây dựng chương trình đào tạo, phối hợp với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tổ chức đào tạo và chịu trách nhiệm về việc cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho nhân viên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận, lựa chọn hình thức đào tạo đối với chương trình đào tạo cơ bản, bao gồm đào tạo tập trung, trực tuyến hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật. Đối với chương trình đào tạo sản phẩm, hình thức đào tạo là tập trung, trừ các sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm tử kỳ.

3. Thời gian đào tạo tối thiểu là 04 (bốn) giờ đối với 01 (một) sản phẩm bảo hiểm và tối thiểu 16 (mười sáu) giờ đối với các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư.

4. Thời gian đào tạo thường xuyên định kỳ hàng quý đối với nhân viên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị tối thiểu là 03 (ba) giờ.

Điều 12. Bảo mật thông tin khách hàng

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ chịu trách nhiệm về bảo mật thông tin của khách hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, chậm nhất vào ngày 15 tháng đầu của quý tiếp theo, ngoài các báo cáo theo quy định pháp luật hiện hành, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải nộp cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm) báo cáo tình hình triển khai hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong quý theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Định kỳ hàng quý, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo theo quy định về chế độ báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tình hình triển khai hoạt động đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong quý theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ theo quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm giám sát, quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm giám sát, quản lý nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

3. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin trong việc quản lý, giám sát đối với hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét, giải quyết./

**KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đặng Thanh Bình

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà

Phụ lục I**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI CHO DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 86/2014/TTLT-BTC-NHNNVN ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ:

Báo cáo quý:

I. Báo cáo hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

STT	Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký hợp đồng đại lý bảo hiểm	Sản phẩm bảo hiểm triển khai	Hợp đồng khai thác mới						Số lượng hợp đồng có hiệu lực				Số lượng hợp đồng hủy bỏ năm đầu lũy kế từ đầu năm
			Số lượng hợp đồng			Phí bảo hiểm (tr.đ)			Số lượng hợp đồng		Phí bảo hiểm (tr.đ)		
			Trong quý	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước	Trong quý	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước	Cuối quý	Cùng kỳ năm trước	Cuối quý	Cùng kỳ năm trước	
1													
2													
	Tổng số												

II. Báo cáo tình hình doanh thu, chi phí hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký hợp đồng đại lý bảo hiểm	Tổng doanh thu phí trong kỳ	Hoa hồng thanh toán cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong kỳ	Các khoản thanh toán khác cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong kỳ
1				
2				
...				
Tổng				

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

Người lập biểu
(Ký tên)

Kế toán trưởng
(Ký tên)

.....Ngày.... tháng.... năm....
Người đại diện theo pháp luật
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ BẢO HIỂM
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
CHO DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 86/2014/TTLT-BTC-NHNNVN
ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Báo cáo quý:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ký hợp đồng đại lý	Tổng doanh thu phí trong kỳ	Hoa hồng nhận được từ doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong kỳ	Các khoản thanh toán khác nhận được từ doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong kỳ
1				
2				
....				
Tổng				

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

Người lập biểu
(Ký tên)

Kế toán trưởng
(Ký tên)

... Ngày.... tháng.... năm....
Người đại diện theo pháp luật
(Ký tên, đóng dấu)